

Số: 127/STC-TT

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 8 năm 2020

BÁO CÁO

công tác phòng, chống tham nhũng năm 2020

(Kèm theo Văn bản số 1152/TTCP-C.IV ngày 15/7/2020 của Thanh tra Chính phủ)

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng trong phạm vi trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương

a) Các hình thức cụ thể đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng

- Tuyên truyền phổ biến trong các cuộc chào cờ đầu tháng, giao ban đầu tuần, trong các cuộc họp chi bộ;

- Tổ chức tập huấn về luật Phòng chống tham nhũng, luật khiếu nại, luật tố cáo 01 ngày tại sở Tài chính theo giấy mời số 151/GM-STC-VP ngày 29/9/2019;

b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, văn bản chỉ đạo, điều hành của cấp trên trong công tác phòng, chống tham nhũng: Chưa có;

c) Việc tổng kết, đánh giá, rà soát và đưa ra danh mục những quy định pháp luật còn thiếu, sơ hở, dễ bị lợi dụng để tham nhũng, qua đó tự mình hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Từ tháng 01/8/2019 đến tháng 7/2020 sở Tài chính chưa có văn bản kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung. Chỉ có ban hành 01 văn bản: Các nội dung chủ yếu của Luật Phòng chống TN và luật Khiếu nại, luật tố cáo để tập huấn.

d) Tình hình tổ chức, bộ máy, phân công trách nhiệm tổ chức thực hiện trong công tác phòng, chống tham nhũng; tình hình hoạt động của các cơ quan chuyên trách về phòng, chống tham nhũng (nếu có cơ quan, đơn vị chuyên trách): Giao cho Phòng thanh tra chịu trách nhiệm dưới sự chỉ đạo trực tiếp của lãnh đạo sở tổ chức thực hiện trong công tác phòng chống tham nhũng.

e) Các kết quả khác đã thực hiện để quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả thực hiện công khai, minh bạch;

b) Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích;

c) Kết quả ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ: Đầu năm đã ban hành quy chế chi tiêu nội bộ. Quy chế được thông qua toàn thể CBCNV

d) Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử: Đã ban hành quy tắc ứng xử đối với mọi cán bộ CNV trong công việc, trong giao tiếp và trong tiếp xúc với công dân;

đ) Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác: Từ 01/8/2019 đến tháng 7/2020 sở Tài chính đã chuyển đổi 3 vị trí công tác

e) Kết quả thực hiện cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt: Tuân thủ quy định về thanh toán không dùng tiền mặt qua hệ thống kho bạc nhà nước.

g) Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập: Các khoản thanh toán đối với cán bộ CNV đề thanh toán bằng chuyển khoản.

h) Kết quả thực hiện quy định về trách nhiệm của người đứng đầu.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị

a) Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng qua hoạt động kiểm tra và tự kiểm tra nội bộ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của bộ, ngành, địa phương: Chưa phát hiện

b) Kết quả công tác thanh tra và việc phát hiện, xử lý các vụ việc tham nhũng qua hoạt động giám sát, thanh tra, kiểm toán:

- Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trách nhiệm: Thực hiện 01 cuộc tra việc chấp hành pháp luật về kế toán tại huyện Can lộc; 01 cuộc thanh tra trách nhiệm tại Ban bồi thường tái định cư tại Thị xã Kỳ Anh; 02 cuộc thanh tra ngân sách: Thanh tra ngân sách tại thị xã Kỳ Anh và tại huyện Thạch Hà

- Tổng số cuộc kết thúc thanh tra, kiểm tra, kiểm toán trực tiếp tại đơn vị; đã ban hành kết luận: Đã kết thúc 01 cuộc Kiểm tra xử phạt VPHC trong lĩnh vực kế toán tại huyện Can Lộc; Đã kết thúc 02 cuộc thanh tra ngân sách; đã kết thúc cuộc thanh tra trách nhiệm tại Ban bồi thường GPMB tại UBND thị xã Kỳ Anh.

- Số đơn vị có vi phạm/số đơn vị được thanh tra, kiểm tra, kiểm toán;

- Những vi phạm chủ yếu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán: Vi phạm về tiêu chuẩn, định mức, chế độ, chi sai mục đích nguồn vốn. Đối với kiểm tra: Vi phạm pháp luật trong lĩnh vực kế toán

- Về xử lý vi phạm trong hoạt động thanh tra, kiểm toán:

+ Cuộc thanh tra ngân sách Thị xã Kỳ Anh: Tổng số xử lý: 17.784,103 triệu đồng (xử lý phần xây dựng: 2.173,67 triệu đồng; Xử lý phần ngân sách: 15.610,433 triệu đồng), trong đó:

- Thu hồi về ngân sách tỉnh số tiền 13.475,096 triệu đồng.

- Thu về ngân sách thị xã số tiền 2.101,128 triệu đồng.

- Thu về quỹ phường Kỳ Trinh số tiền 69,595 triệu đồng.

- Giảm thanh toán phần xây dựng số tiền 2.138,284 triệu đồng.

+ Cuộc Thanh tra ngân sách huyện Thạch Hà: Thu hồi nộp ngân sách 1.319.413.000 đồng; Thu hồi nộp vào TK tạm giữ của sở Tài chính 550.765.000 đồng; Cắt giảm thanh toán 371.199.000 đồng; xử phạt vi phạm hành chính thu về nộp ngân sách 394 triệu đồng (46 tổ chức với số tiền 192 triệu đồng; 85 cá nhân với 202 triệu đồng)

+ Cuộc Xử phạt vi phạm hành chính tại huyện Can Lộc 28 cá nhân và 25 tổ chức số tiền 164 triệu đồng

- Kết quả thực hiện các kiến nghị: Kiến nghị của các cuộc thanh tra đang thực hiện. Riêng xử phạt vi phạm hành chính đã nộp đủ vào ngân sách nhà nước.

c) Kết quả giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng; việc phát hiện, xử lý tham nhũng qua giải quyết phản ánh, tố cáo, báo cáo hành vi tham nhũng: Đã xử lý đơn tố cáo của công dân tố cáo Trung tâm dịch vụ tài chính công thông thầu gây thất thoát ngân sách tại gói thầu TB16 và TB17 không phát hiện tham nhũng.

d) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của bộ, ngành, địa phương: Không có

đ) Kết quả rà soát, phát hiện tham nhũng qua các hoạt động khác: Không

4. Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong phòng, chống tham nhũng

a) Nội dung trách nhiệm của người đứng đầu:

Thực hiện nghiêm túc Nghị định 103/2007/NĐ-CP Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Thực hiện nghiêm túc các văn bản của địa phương và Trung ương như:

- Quy định số 11-QĐ/TW (18/02/2019) của Ban chấp hành Trung ương về trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy trong việc tiếp dân

b) Việc áp dụng biện pháp tạm đình chỉ công tác, tạm thời chuyển sang vị trí khác: Không

c) Xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu khi để xảy ra tham nhũng: Không

5. Phát huy vai trò, trách nhiệm của xã hội trong phòng, chống tham nhũng

a) Các nội dung đã thực hiện nhằm nâng cao vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng: Kết hợp các tổ chức như công đoàn sở, thanh niên, Phụ nữ trong công tác tổ chức thực hiện, phát hiện hành vi tham nhũng...

b) Những kết quả, đóng góp của Mặt trận tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, cơ quan báo chí, nhà báo, doanh nghiệp, công dân, Ban thanh tra nhân dân và các tổ chức, đoàn thể khác trong phòng, chống tham nhũng;

6. Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước (gồm: công ty đại chúng, tổ chức tín dụng và tổ chức xã hội do Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Nội vụ hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập hoặc phê duyệt điều lệ có huy động các khoản đóng góp của Nhân dân để hoạt động từ thiện).

a) Việc xây dựng văn hóa kinh doanh lành mạnh, không tham nhũng.

b) Việc áp dụng pháp luật PCTN đối với doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước:

- Kết quả xây dựng và thực hiện quy tắc ứng xử, cơ chế kiểm soát nội bộ;
- Kết quả thực hiện các biện pháp công khai, minh bạch;
- Kiểm soát xung đột lợi ích;
- Chế độ trách nhiệm của người đứng đầu.

c) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước.

7. Hợp tác quốc tế về phòng, chống tham nhũng

a) Việc thực hiện Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

b) Các hoạt động hợp tác quốc tế khác về phòng, chống tham nhũng (nếu có).

8. Xử lý tham nhũng và hành vi khác vi phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng

a) Xử lý người có hành vi tham nhũng và xử lý tài sản tham nhũng: Không có

- Kết quả xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính với tổ chức, cá nhân có vi phạm;
- Kết quả xử lý trách nhiệm người đứng đầu để xảy ra tham nhũng;
- Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng;
- Số lượng tiền, tài sản tham nhũng được kiến nghị thu hồi.
- Tổng số tiền, tài sản tham nhũng phải thu hồi và kết quả thu hồi;
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính;
- Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp.

b) Xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN trong cơ quan, tổ chức, đơn vị: Không có

9. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia phòng, chống tham nhũng và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTN

a) Công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện.

b) Kết quả thực hiện các nhiệm vụ cụ thể được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao trong chiến lược quốc gia về PCTN và các nhiệm vụ, chương trình công tác của Ban Chỉ đạo:

Kịp thời tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, học tập đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; Luật phòng, chống tham nhũng; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tham nhũng đến năm 2020 và nhiều văn bản khác; Chỉ đạo cấp ủy các chi bộ tổ chức quán triệt, học tập và phổ biến sâu rộng những nội dung của Kết luận số 10-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tham nhũng lãng phí. Tiếp tục quán triệt và thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp, Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/5/2012 của Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X, triển khai các văn bản chỉ đạo của Ban cán sự đảng TTCP, Thanh tra Chính phủ, Thanh tra tỉnh đối với ngành thanh tra trong công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) như:

Công văn số 580/TTCP-C.IV gửi Thanh tra bộ, ngành, tỉnh, thành phố về việc tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong ngành Thanh tra; đánh giá thực trạng, dự báo tình hình và giải pháp khắc phục và Chỉ thị số 769/CT-TTCP ngày 17/5/2019 của Tổng Thanh tra Chính phủ ban hành chỉ đạo thực hiện

nhiều biện pháp để phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong ngành Thanh tra.

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

- a) Hiện tại tại sở Tài chính chưa phát hiện được các hành vi tham nhũng
- b) So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

2. Dự báo tình hình tham nhũng

Nếu thực hiện tốt các biện pháp phòng ngừa thì sở Tài chính sẽ không có tham nhũng.

III. ĐÁNH GIÁ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG VÀ PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP, KIẾN NGHỊ

1. Đánh giá về công tác phòng, chống tham nhũng

Nêu những định hướng, mục tiêu cơ bản, những giải pháp, nhiệm vụ cụ thể trong công tác phòng, chống tham nhũng sẽ được tập trung thực hiện trong kỳ báo cáo tiếp theo nhằm đạt được mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng đã đề ra, cụ thể như sau:

- a) Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của bộ, ngành, địa phương.
- b) So sánh hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.
- c) Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng;

Về công tác PCTN của ngành Thanh tra: Cơ qua thanh tra theo chức năng của mình, hơn bất kỳ cơ quan nhà nước nào, là cơ quan có chức năng phòng ngừa tệ nạn tham nhũng hữu hiệu nhất. Bởi vì, bằng hoạt động thanh tra thường xuyên trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của bộ máy nhà nước, Thanh tra phát hiện kịp thời những thiếu sót và lỗ hổng trong cơ chế QLNN để đề ra kiến nghị cụ thể và xác thực làm cơ sở cho việc đổi mới và hoàn thiện cơ chế QLNN. Đây chính là phương hướng đấu tranh chống tham nhũng hữu hiệu bằng biện pháp phòng ngừa, phù hợp với điều kiện nước ta hiện nay. Bởi vì những hoạt động này nhằm hướng đến thủ tiêu những nguyên nhân và điều kiện đẻ ra tham nhũng. Thanh tra đấu tranh chống tham nhũng trước hết và chủ yếu bằng hoạt động phòng ngừa.

- d) Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác phòng, chống tham nhũng:

- Việc chỉ đạo, điều hành trong công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị vẫn còn lúng túng, sự phối hợp giữa chi bộ, công đoàn và chuyên môn chưa nhịp nhàng.

- Việc triển khai thực hiện Chương trình, kế hoạch hành động phòng, chống tham nhũng ở một số đơn vị còn chậm nên công tác phòng chống tham nhũng đôi khi còn thiếu kịp thời.

- Công tác phòng ngừa tham nhũng như: Cải cách hành chính, công khai minh bạch trong hoạt động, thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn... được áp dụng chưa triệt để tại các đơn vị nên hiệu quả phòng, chống tham nhũng chưa cao.

- Công tác tuyên truyền phổ biến và giáo dục pháp luật về PCTN ở một số cơ quan, đơn vị chưa thường xuyên, liên tục; nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến chưa hấp dẫn, lôi cuốn.

- Công tác kiểm tra, giám sát, nhất là tự kiểm tra nội bộ về phòng, chống tham nhũng chưa sâu, chưa thường xuyên.

2. Phương hướng, giải pháp, kiến nghị về công tác PCTN

Tiến hành đánh giá đầy đủ, toàn diện về công tác phát hiện, xử lý tham nhũng, lãng phí trong thời gian qua; qua đó, xác định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ của công tác này. Cần quy định tăng việc xử lý phạt tiền để tăng thêm tính răn đe và nghiêm minh của pháp luật. Tăng cường biên chế, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và có chính sách ưu đãi đặc thù đối với các cán bộ làm công tác phòng, chống tham nhũng. Hoàn thiện các quy định về phòng, chống tham nhũng, có quy định về bảo vệ người tích cực đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

Trong lĩnh vực xây dựng quy hoạch, kế hoạch phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội cần phải có qui định cụ thể, rõ ràng, ràng buộc các điều kiện trong việc sửa đổi, bổ sung quy hoạch, kế hoạch, nhất là về các quy hoạch, kế hoạch liên quan đến đất đai, tài nguyên, khoáng sản, tránh việc tùy tiện sửa đổi, bổ sung, nhằm phục vụ lợi ích cá nhân hoặc lợi ích nhóm để tham nhũng, tiêu cực

Nơi nhận

- Thanh tra tỉnh (b/c)
- Lưu VT;TT.

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Tiến Lộc

PHỤ LỤC 01
KẾT QUẢ VỀ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2020

MS	NỘI DUNG	ĐVT	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	01
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	88
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	01
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	88
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Kết quả thực hiện công khai, minh bạch</i>		
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ</i>		
8	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được ban hành mới	Văn bản	01
9	Số văn bản về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	01

10	Số cuộc thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ: 02 cuộc thanh tra ngân sách tại Thị xã Kỳ Anh và Thạch Hà	Cuộc	02
11	Số vụ vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về định mức, tiêu chuẩn, chế độ được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm định mức, tiêu chuẩn, chế độ đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có xung đột lợi ích của người có chức vụ, quyền hạn	CQ, TC, ĐV	0
22	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị ban hành kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	CQ, TC, ĐV	01

23	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	03
24	Số người tạm đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích; tạm thời chuyển người có xung đột lợi ích sang vị trí công tác khác	Người	0
25	Số người đình chỉ việc thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao của người có xung đột lợi ích	Người	0
	<i>Thực hiện các quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập</i>		
26	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
27	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	<i>Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng</i>		
28	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
29	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
30	Số người đứng đầu, cấp phó người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	<i>Cải cách hành chính, ứng dụng khoa học công nghệ trong quản lý và thanh toán không dùng tiền mặt</i>		
31	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	01
32	Số lượng thủ tục hành chính chính công được áp dụng mức độ 3 hoặc 4 tại cơ quan, tổ chức, đơn vị	Thủ tục	
33	Tổng giá trị giao dịch qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng	Triệu đồng	

34	Tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán	%	20
	<i>Phòng, chống tham nhũng trong doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước</i>		
35	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước thuộc phạm vi quản lý	CQ, TC, ĐV	
36	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước được thanh tra việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
37	Số lượng doanh nghiệp, tổ chức khu vực ngoài nhà nước vi phạm việc thực hiện pháp luật về PCTN	CQ, TC, ĐV	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ		
	<i>Qua việc công tác kiểm tra và tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị</i>		
38	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Vụ	0
39	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước	Người	0
40	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Vụ	0
41	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua công tác tự kiểm tra của cơ quan, tổ chức đơn vị	Người	0
42	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua kiểm tra hoạt động chống tham nhũng	Vụ	0
43	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua hoạt động chống tham nhũng	Người	0
	<i>Qua hoạt động thanh tra, giám sát, kiểm toán</i>		
44	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Vụ	0

45	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động giám sát của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử và xử lý đề nghị của cơ quan dân cử, đại biểu dân cử	Người	0
46	Số vụ phát hiện tham nhũng thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Vụ	0
47	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện thông qua hoạt động thanh tra, kiểm toán	Người	0
	<i>Qua phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng</i>		
48	Số đơn, phản ánh, tố cáo và xử lý phản ánh, giải quyết tố cáo có hành vi tham nhũng	Đơn, phản ánh	01
49	Số báo cáo và xử lý báo cáo có hành vi tham nhũng	Báo cáo	0
50	Số đơn, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức, đơn vị	Đơn, phản ánh, báo cáo	01
51	Số đơn tố cáo, phản ánh, tố cáo và báo cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn, phản ánh, báo cáo	01
52	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
53	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	<i>Qua điều tra tội phạm</i>		0
54	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	
55	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	
	<i>Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng</i>		0
56	Số người được bảo vệ người tố cáo hành vi tham nhũng được thực hiện theo quy định của pháp luật về	Người	

	tố cáo		
57	Số người được khen thưởng người phản ánh, tố cáo, báo cáo về hành vi tham nhũng	Người	
58	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	
59	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó:	Người	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		
	+ Tặng Giấy khen		
	XỬ LÝ THAM NHŨNG		
60	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra (trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
61	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp) trong đó:	Người	0
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng	Người	
	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng	Người	
62	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
63	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
64	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
65	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang	Người	0

	được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		
	<i>Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được</i>		
66	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
67	Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
68	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	Triệu đồng	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	Triệu đồng	
69	Đất đai	m ²	0
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp hành chính	m ²	
	+ Kết quả thu hồi tài sản tham nhũng bằng biện pháp tư pháp	m ²	
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		0
70	Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	
71	Đất đai	m ²	

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 8 năm 2020

CHÁNH THANH TRA

Nguyễn Tiến Lộc